

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/DS-ST
Ngày 23-6-2023
V/v tranh chấp hội.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tạo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Lộc

Ông Nguyễn Văn Mầm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 279/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2023/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thúy H, sinh năm 1982 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thanh Th, sinh năm 1972 và ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1973 (vắng mặt),

Cùng cư trú tại: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 10 năm 2022 và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện nguyên đơn bà Nguyễn Thúy H trình bày yêu cầu khởi kiện:

Vợ chồng ông T và bà Th có tham gia chơi hội do bà H làm chủ hội, trong quá trình chơi hội thì còn nợ tiền hội, cụ thể như sau:

Dây hội thứ nhất: Mở ngày 30 tháng 7 năm 2020 âm lịch, loại hội 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, gồm có 43 chung, vợ chồng ông T, bà Th tham gia 01 chung và đã hót hội vào tháng 11/2020. Sau khi hót hội vợ chồng ông T, bà Th có đóng hội đến tháng 5/2022 thì ngưng không đóng hội nữa. Hiện nay dây hội này còn

13 kỳ nữa là mãn, tính đến mãn hội thì vợ chồng ông T, bà Th nợ tiền hội là 20 kỳ x 2.000.000đ x 01 chung = 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Dây hội thứ hai: Mở ngày 15 tháng 3 năm 2021 âm lịch, loại hội 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, gồm có 31 chung, vợ chồng ông T, bà Th tham gia 01 chung và đã hốt hội vào tháng 10/2021. Sau khi hốt hội vợ chồng ông T, bà Th có đóng hội đến tháng 5/2022 thì ngưng không đóng hội nữa. Hiện nay dây hội này còn 08 kỳ nữa là mãn, tính đến mãn hội thì vợ chồng ông T, bà Th nợ tiền hội là 15 kỳ x 2.000.000đ x 01 chung = 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Dây hội thứ ba: Mở ngày 15 tháng 3 năm 2021 âm lịch, loại hội 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, gồm có 31 chung, vợ chồng ông T, bà Th tham gia 01 chung và đã hốt hội vào tháng 02/2022. Sau khi hốt hội vợ chồng ông T, bà Th có đóng hội đến tháng 5/2022 thì ngưng không đóng hội nữa. Hiện nay dây hội này còn 08 kỳ nữa là mãn, tính đến mãn hội thì vợ chồng ông T, bà Th nợ tiền hội là 15 kỳ x 2.000.000đ x 01 chung = 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Tổng cộng 03 dây hội nói trên thì vợ chồng ông T, bà Th nợ tiền hội là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Ngoài ra, vào ngày 24/7/2020 bà Th có đến nhà bà H để hỏi mượn 4.000.000 đồng, khi mượn không có làm biên nhận vì bà Th nói mượn để tiêu xài trong gia đình vài ngày sẽ trả lại, nhưng đến nay vẫn không đóng tiền hội chết và cũng không trả số tiền đã mượn.

Từ những nội dung nêu trên nên bà Nguyễn Thúy H khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thanh Th và ông Nguyễn Thanh T cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà H tổng số tiền là 104.000.000 đồng (Một trăm lẻ bốn triệu đồng). Trong đó, nợ tiền hội theo tờ cam kết ngày 24/7/2022 là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và nợ tiền mượn 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

*** Đối với bị đơn vợ chồng bà Nguyễn Thanh Th và ông Nguyễn Thanh T:** Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định pháp luật mà bà Th và ông T không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà H; Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Th và ông T vẫn không tham gia.

Tại phiên tòa:

Bà Nguyễn Thúy H rút lại yêu cầu đối với số tiền mượn 4.000.000 đồng và rút lại yêu cầu khởi kiện đối với ông Nguyễn Thanh T, không yêu cầu ông T cùng có trách nhiệm liên đới với bà Th thanh toán nợ cho bà H vì bà Th là người trực tiếp giao dịch chơi hội và viết tờ cam kết. Nay bà Nguyễn Thúy H chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thanh Th thanh toán cho bà H tổng số tiền hội còn nợ là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), theo như nội dung tại tờ cam kết ngày 24/7/2022.

Bà Th và ông T vắng mặt nên không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn là bà Nguyễn Thanh Th và ông Nguyễn thanh T hợp lệ 02 lần nhưng bà Th và ông T vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thanh Th và ông Nguyễn thanh T là đúng với quy định pháp luật.

- Tại phiên tòa nguyên đơn bà H rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền mượn 4.000.000 đồng và rút lại yêu cầu khởi kiện đối với ông Nguyễn Thanh T, không yêu cầu ông T cùng có trách nhiệm liên đới với bà Th thanh toán nợ cho bà H. Xét thấy, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà H về việc yêu cầu bà Th, ông T thanh toán số tiền mượn 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), bà H có quyền khởi kiện lại theo quy định pháp luật và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà H về việc yêu cầu ông T cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán nợ cho bà H là đúng theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:

Bà Nguyễn Thúy H khởi kiện vợ chồng bà Nguyễn Thanh Th và ông Nguyễn thanh T yêu cầu thanh toán số tiền hui và tiền mượn còn nợ nhưng tại phiên tòa bà H rút lại yêu cầu đối với số tiền mượn, chỉ yêu cầu thanh toán tiền nợ hui nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: Tranh chấp hui.

Bị đơn bà Nguyễn Thanh Th và ông Nguyễn thanh T có địa chỉ cư trú tại ấp Thị Tường A, xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà H đối với bà Th: Bà H yêu cầu bà Th thanh toán số tiền hui còn nợ là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Xét thấy, việc bà Th có tham gia chơi hui do bà H làm chủ là thực tế có xảy ra vì tại tờ cam kết ngày 24/7/2022 bà Th đã thừa nhận có tham chơi 03 dây hui do bà H làm chủ hui và tổng số tiền nợ hui trong 03 dây hui là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và có địa phương xác nhận. Mặc khác, Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định mà bà Th không có văn bản thể hiện ý kiến phản đối việc khởi kiện của bà H và Tòa án tổng đạt thông báo về phiên họp và phiên hòa giải 02 lần nhưng bà Th vẫn không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Bà H có cung cấp cho Tòa án tờ cam kết của bà Th ngày 24/7/2022, nội dung bà Th thừa nhận có tham chơi 03 dây hụi do bà H làm chủ hụi và tổng số tiền nợ hụi trong 03 dây hụi là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), có địa phương xác nhận . Như vậy, có cơ sở xác định bà Th có tham gia chơi hụi do bà H làm chủ và còn nợ tiền hụi là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bà Th chậm thanh toán tiền thì hàng tháng bà Th còn phải chịu thêm khoản lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Do yêu cầu khởi kiện của bà H được chấp nhận toàn bộ nên bà Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% trên số tiền 100.000.000 đồng là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Bà H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà H có dự nộp tiền tạm ứng án phí 2.600.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008505 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau được nhận lại toàn bộ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 147, khoản 2 Điều 244, 264, 266, 267, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thúy H, đình chỉ phần yêu cầu bà Th, ông T thanh toán số tiền mượn 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), bà H có quyền khởi kiện lại theo quy định pháp luật và đình chỉ phần yêu cầu ông Nguyễn Thanh T có trách nhiệm liên đới thanh toán nợ cho bà H.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thúy H. Buộc bà Nguyễn Thanh Th thanh toán cho bà Nguyễn Thúy H số tiền hụi còn nợ là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bà Th chậm thanh toán tiền thì hàng tháng bà Th còn phải chịu thêm khoản lãi chậm thanh toán trên số tiền

nợ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% bà Nguyễn Thanh Th phải chịu nộp là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Bà Nguyễn Thúy H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà H có dự nộp tiền tạm ứng án phí 2.600.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008505 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án xử sơ thẩm, đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tạo